

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 28- 01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Thanh Minh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Bà Nguyễn Thị Vân – Giáo viên nghỉ hưu

+ Ông Đặng Viết Côi – Giáo viên nghỉ hưu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị D – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà:**  
Bà Nguyễn Thị Khuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng H, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/QĐST-HS ngày 30/12/2020 đối với bị cáo:

**Trần Xuân T** (tên gọi khác: P) - sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã S, huyện U, thành phố Hà Nội ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P1 (đã chết) và bà Trịnh Thị L1; vợ: Nguyễn Thị D; con: 04 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc C – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội

**\* Bị hại:** Anh Trịnh Văn H – sinh năm 1986 (có mặt)

HKTT: Thôn V, xã S, huyện U, TP. Hà Nội

**\* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1982 (có mặt)

+ Chị Phan Thị K – sinh năm 1986 (có mặt)

Đều có HKTT: Thôn V, xã S, huyện U, TP. Hà Nội

**\* Người làm chứng:**

+ Bà Trần Thị T1 – sinh năm 1955 (vắng mặt)  
+ Bà Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1958 (vắng mặt)  
+ Ông Phạm Ngọc T3 – sinh năm 1964 (vắng mặt)  
+ Chị Trần Thị H – sinh năm 1992 (vắng mặt)  
+ Anh Trịnh Văn L – sinh năm 2005 (vắng mặt)  
Người đại diện hợp pháp cho anh L: bà Trần Thị T1 – sinh năm 1955(vắng mặt)  
+ Bà Trịnh Thị L1 – sinh năm 1954 (vắng mặt)  
+ Anh Trịnh Quang Chi – sinh năm 1996 (vắng mặt)  
+ Bà Quách Thị K H2 – sinh năm 1957 (vắng mặt)  
Đều có HKTT: Thôn V, xã S, huyện U, TP. Hà Nội

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/7/2020, bà Trần Thị T1, sinh năm 1955, trú tại thôn V, xã S, huyện U, thành phố Hà Nội đến nhà Trần Xuân T, sinh năm 1979 ở cùng thôn để nói chuyện với T về việc nhà T mở cửa ngách phía sau nhà thông ra ngõ thôn làm ảnh hưởng đến hàng xóm. Khi đó, T đang ngủ trong nhà, nên bà T1 đứng ở sân nhà T nói một lúc rồi đi về đứng ở cổng nhà mình. T nghe bà T1 nói thì tỉnh dậy đi ra ngõ thấy ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1958 và anh Trịnh Văn H, sinh năm 1986 đều là người cùng xóm đang đứng nói chuyện với nhau ngoài cổng sắt ở đầu ngõ đi chung mới làm. Do bức tức vì nghĩ các hộ trong ngõ đi chung làm cổng sắt để không cho mình đi nên T tiến đến gần cổng sắt và nói: *“tao sẽ phá cái cổng này để đi”*. Thấy vậy, anh H đi vào trong ngõ, vừa đi vừa nói: *“anh Phương anh nói lại đi, thách thằng nào phá”*. Thấy anh H thách thức, T tiến lại gần H dùng tay đấm 01 phát trúng vào đầu anh H, tiếp đó T dùng hai tay đẩy vào người anh H làm H ngã ngửa đập đầu xuống nền đường bê tông bất tỉnh, rồi T chạy về nhà. Thấy anh H ngã xuống đường, chị Trần Thị H, sinh năm 1992 đứng cách đó khoảng 05m, bà T2, ông T3 và bà T1 đang đứng gần đó hô hoán L1n, chị H chạy lại chỗ anh H ngã. Cùng lúc này có anh Trịnh Văn L, sinh năm 2005 đang ở trong nhà bà T1 chạy ra thấy anh H nằm bất tỉnh tại ngõ thì L ngồi xổm xuống rồi dùng hai tay nâng đầu anh H L1n cách mặt đất khoảng 20cm, nhưng có ông T3 nói đặt H xuống, L đặt lại đầu anh H xuống đường bê tông. Sau đó, chị H thấy anh H có biểu hiện co giật thì H đứng bên phải đầu anh H, cúi khom người xuống, dùng hai tay nâng đầu anh H L1n cách mặt đất khoảng 05cm thì ông T3 và bà T2 nói chị H không được nâng L1n, chị H đặt lại đầu anh H xuống nền đường để gọi người cấp cứu. Sau đó bà Quách Thị H2, sinh năm 1957 là y sĩ trú cùng thôn V đến thấy anh H nằm dưới nền đường thì bà H2 bảo chị H và anh L nâng anh H ngồi dậy dựa lưng vào tường cách vị trí anh H đang nằm khoảng 60cm để bà H2 sơ cứu cho anh H. Khoảng 30 phút sau có xe taxi đến đầu ngõ, anh L diu anh H L1n lưng anh Trịnh Quang Chi, sinh

năm 1996 ở cùng thôn (là em họ của H) công anh H ra xe đưa đến Bệnh viện đa KH2 Vân Đình, rồi chuyển cấp cứu tại Bệnh viện quân y 103.

### **Hậu quả:**

- Anh Trịnh Văn H bị dập não xuất huyết vùng trán hai bên, máu tụ ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái, vỡ rạn xương chẩm trái được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa KH2 Vân Đình. Sau đó chuyển đến Bệnh viện Quân y 103 điều trị từ ngày 20/7/2020 đến 03/8/2020.

- Trần Xuân T không bị thương, không đi khám ở cơ sở y tế.

Ngày 03/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Ứng H đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 157 đối với thương tích của anh Trịnh Văn H tại Viện KH2 học hình sự - Bộ Công an.

Ngày 18/9/2020, Viện KH2 học hình sự - Bộ Công an đã có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 6017/C09-TT1 đối với anh Trịnh Văn H, kết luận:

*“1. Kết quả chính: Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên KH2 và xét nghiệm, xác định anh Trịnh Văn H bị chấn thương sọ não: dập não, xuất huyết trán hai bên, xuất huyết KH2ng dưới nhện, vỡ rạn xương chẩm trái, máu tụ ngoài màng cứng thái dương chẩm trái, đã điều trị, hiện tại để lại các thương tích sau:*

*- Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình vùng thái dương - chẩm trái.*

*- Khuyết xương sọ vùng thái dương - đỉnh trái đường kính 04 cm, đáy chắc.*

*- Vỡ xương sọ vùng chẩm trái dài 16,3cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng.*

*- Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương - chẩm trái, đã xử trí, hiện tại không còn ảnh hưởng tổn thương trên phim chụp, không có di chứng thần kinh.*

*- Xuất huyết dưới màng nhện kèm theo các ổ tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên, đường kính 2,5cm, đã điều trị, không có di chứng hệ thần kinh.*

### **2. Kết luận:**

#### **2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:**

*Đối chiếu Bảng 1 - Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho các thương tích như sau:*

*- Sẹo phẫu thuật kích thước trung bình vùng thái dương - chẩm trái: 03% (áp dụng Nguyên tắc 3 và Mục I.3, Chương 8).*

*- Khuyết xương sọ vùng thái dương - đỉnh trái đường kính 04 cm, đáy chắc: 20% (áp dụng Mục ghi chú và Mục I.5.1, Chương 1).*

*- Vỡ xương sọ vùng chẩm trái dài 16,3cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng: 25% (áp dụng Mục ghi chú và Mục I.3.2).*

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương - chẩm trái, đã xử trí, hiện tại không còn ảnh hưởng tổn thương trên phim chụp, không có di chứng thần kinh: 05% (áp dụng Mục ghi chú, Chương 1).

- Xuất huyết dưới màng nhện kèm theo các ổ tổn thương nhu mô não thùy trán hai bên, đường kính 2,5cm, đã điều trị, không có di chứng hệ thần kinh: 26% (áp dụng Mục III.2, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Văn H tại thời điểm giám định là 59% (năm mươi chín phần trăm).

**\* Cơ chế hình thành thương tích của anh Trịnh Văn H:**

- Thương tích vỡ xương chẩm trái do vật tày gây ra,  
- Thương tích dập não thủy não hai bên được hình thành theo cơ chế gián tiếp (tổn thương đối bên) gây ra”.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng H đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đồng ý về mặt tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình để giảm nhẹ hình phạt dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T3 diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 20/7/2020, tại ngõ đi chung thuộc thôn V, xã S, huyện Ứng H, thành phố Hà Nội. Do có mâu thuẫn về

việc xây dựng công ngõ đi chung thôn V, nên Trần Xuân T và anh Trịnh Văn H đã xảy ra xô sát, cãi nhau. Quá trình xô sát, T dùng tay đấm một phát vào đầu anh H rồi tiếp tục dùng hai tay đẩy vào người anh H khiến anh H bị ngã ngửa, đập đầu xuống nền đường bê tông, gây thương tích đối với anh Trịnh Văn H làm anh H bị thương tổn hại 59% sức khỏe.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Xuân T đã thực hiện là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đủ để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do lỗi một phần của bị hại; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn – cận nghèo, bản thân bị cáo lại là lao động chính trong gia đình do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Trần Xuân T theo quy định tại Điều 65 BLHS.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn H và chị Phan Thị K đều xác nhận vợ chồng bị cáo Trần Xuân T, Nguyễn Thị D đã bồi thường 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Anh H, chị K, chị D không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Trần Xuân T **30 (Ba mươi)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/01/2021.

Giao bị cáo T cho UBND xã S và gia đình quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lại thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng H;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Minh**